

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

- Căn cứ vào Điều 36 của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án;
- Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ vào biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 12 tháng 03 năm 2021, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Hôn nhân gia đình theo đơn khởi kiện đề ngày 01/03/2021 gửi đến Tòa án ngày 05/03/2021;

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong bản ghi nhận kết quả hòa giải về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ vụ việc là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội; không nhằm trốn tránh nghĩa vụ với Nhà nước hoặc cơ quan, tổ chức, cá nhân khác;

Đã hết thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày Tòa án nhận được biên bản và tài liệu kèm theo.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các đương sự:
 - *Người yêu cầu:* Ông Lee B, sinh năm: 1977. Nơi ĐKKHKT: 350, B. B, I, Hàn Quốc và hiện trú tại: Đ, phường H, quận C, thành phố Đ.
 - *Người yêu cầu:* Bà Nguyễn Võ Thùy M, sinh năm 1993. Nơi ĐKKHKT và hiện trú tại: Tổ A, phường T, Quận S, Thành phố Đ.
2. Nội dung hòa giải thành giữa các đương sự cụ thể như sau:
 - Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Lee B và bà Nguyễn Võ Thùy M (*Do công nhận thuận tình ly hôn giữa ông Lee B và bà Nguyễn Võ Thùy M nên Giấy chứng nhận kết hôn số 243 do Ủy ban nhân dân Thành phố Đ cấp ngày 23/11/2015 không còn giá trị pháp lý*).
 - Về con chung: ông Lee B và bà Nguyễn Võ Thùy M có hai người con chung là Lee Hyo B sinh ngày 21/12/2015 và Lee Hyo C sinh ngày 19/11/2017. Ông Lee B và bà Nguyễn Võ Thùy M thỏa thuận ông Lee B sẽ chịu trách nhiệm trực tiếp nuôi

dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu Lee Hyo B còn bà Nguyễn Võ Thùy M sẽ chịu trách nhiệm trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu Lee Hyo C cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi. Không ai cấp dưỡng nuôi con cho ai.

- Về tài sản chung: Ông B và bà M xác định không có nên Tòa án không xem xét.
- Về nợ chung: Ông B và bà M xác định không có nên Tòa án không xem xét.
- Chi phí hòa giải hoặc các chi phí khác theo luật Hòa giải: Không có.

3. Quyết định công nhận kết quả hòa giải thành có hiệu lực pháp luật và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Các bên, người đại diện hoặc người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến quyết định của Tòa án có quyền đề nghị xem xét lại quyết định công nhận kết quả hòa giải thành trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định. Trường hợp vì lý do bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan khác mà họ không thực hiện được quyền đề nghị theo đúng thời hạn thì thời gian đó không tính vào thời hạn đề nghị.

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kiến nghị xem xét lại quyết định công nhận kết quả hòa giải thành trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được quyết định của Tòa án.

4. Quyết định công nhận kết quả hòa giải thành được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND quận S, Thành phố Đ;
- Chi cục thi hành án dân sự quận S;
- UBND Thành phố Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

ĐÃ KÝ

DƯƠNG THỊ KIM NHUNG

